

Số: TVHN-333 /DBQG

Hà Nội, ngày 29 tháng 11 năm 2022

BẢN TIN DỰ BÁO THỦY VĂN HẠN NGẮN

I. Diễn biến xu thế thủy văn

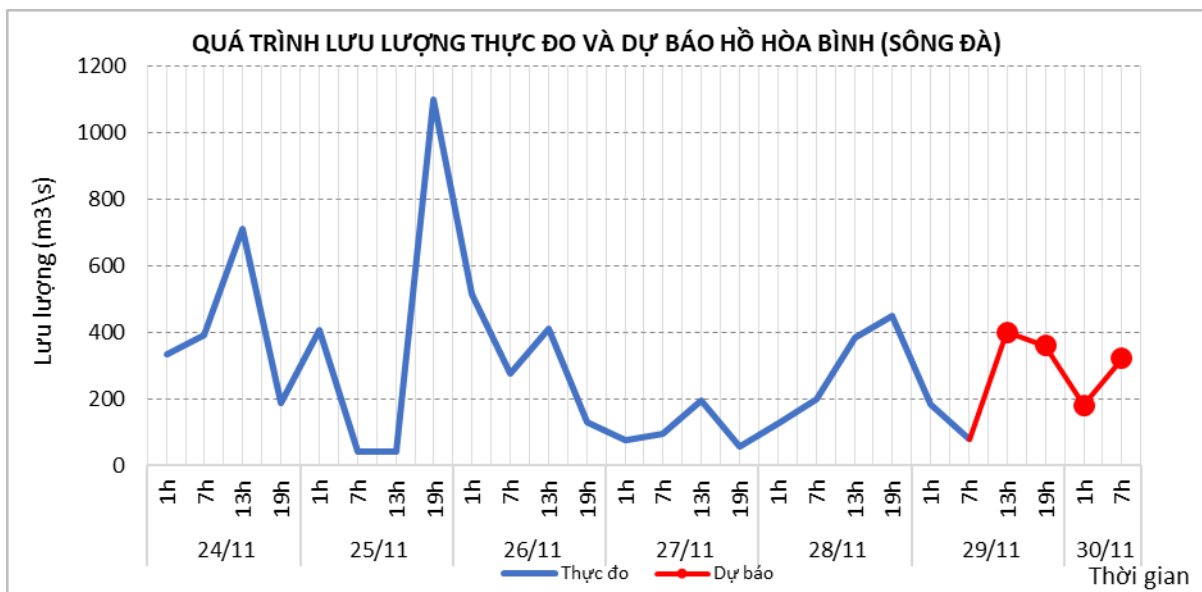
1. Khu vực Tây Bắc:

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Dòng chảy đến hồ Hòa Bình đang dao động do ảnh hưởng điều tiết của thủy điện Sơn La.

b. Dự báo, cảnh báo

Dòng chảy đến hồ Hòa Bình tiếp tục dao động do ảnh hưởng điều tiết của thủy điện Sơn La.



2. Khu vực Việt Bắc:

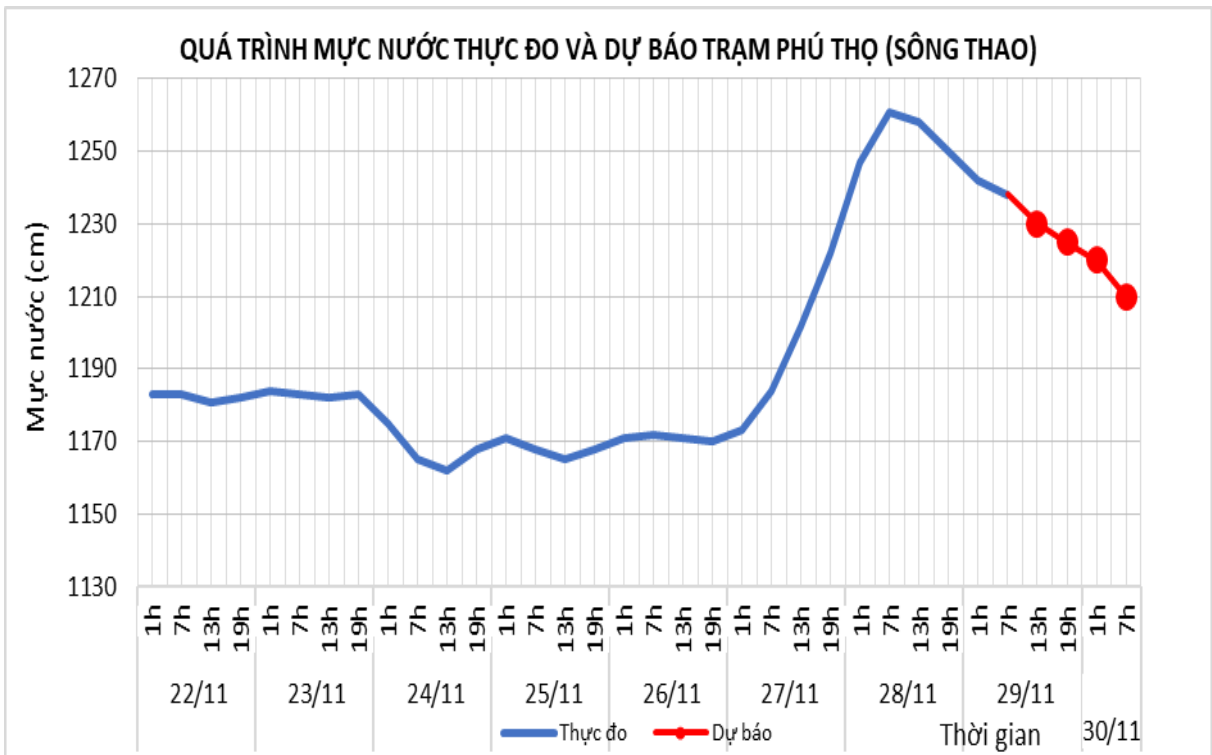
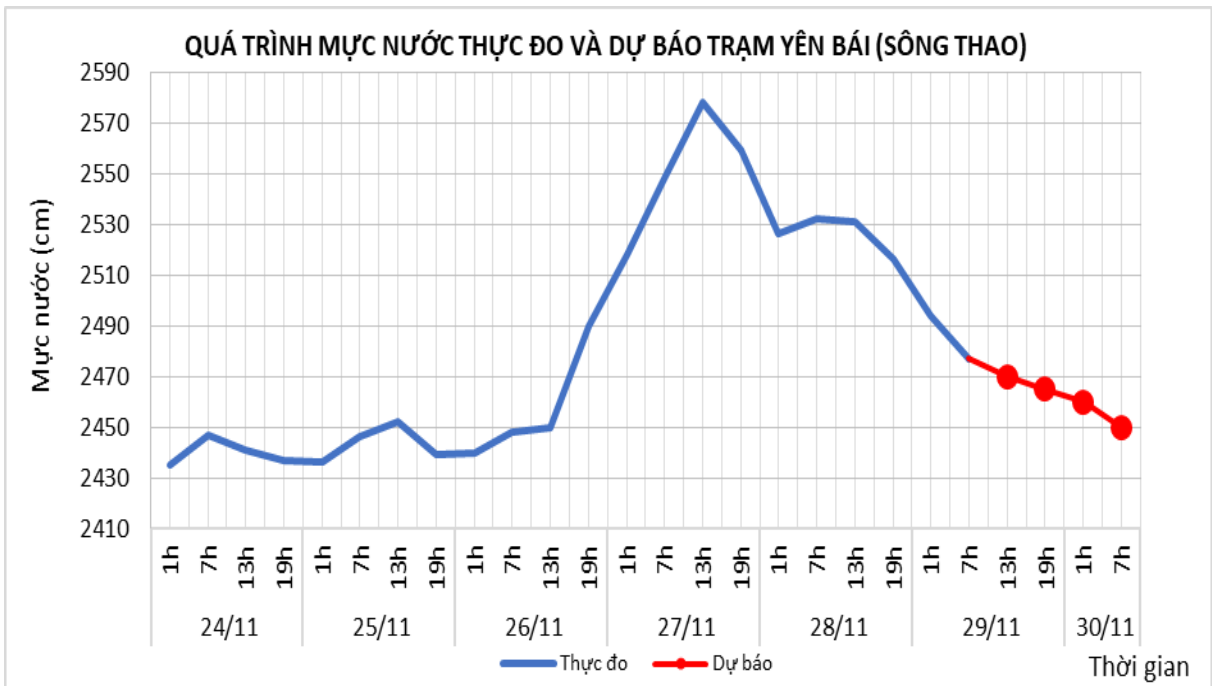
2.1. Lưu vực sông Thao

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mực nước trên sông Thao tại Yên Bái và Phú Thọ đang xuống chậm.

b. Dự báo, cảnh báo

Mực nước trên sông Thao tại Yên Bái, Phú Thọ sẽ tiếp tục xuống chậm.



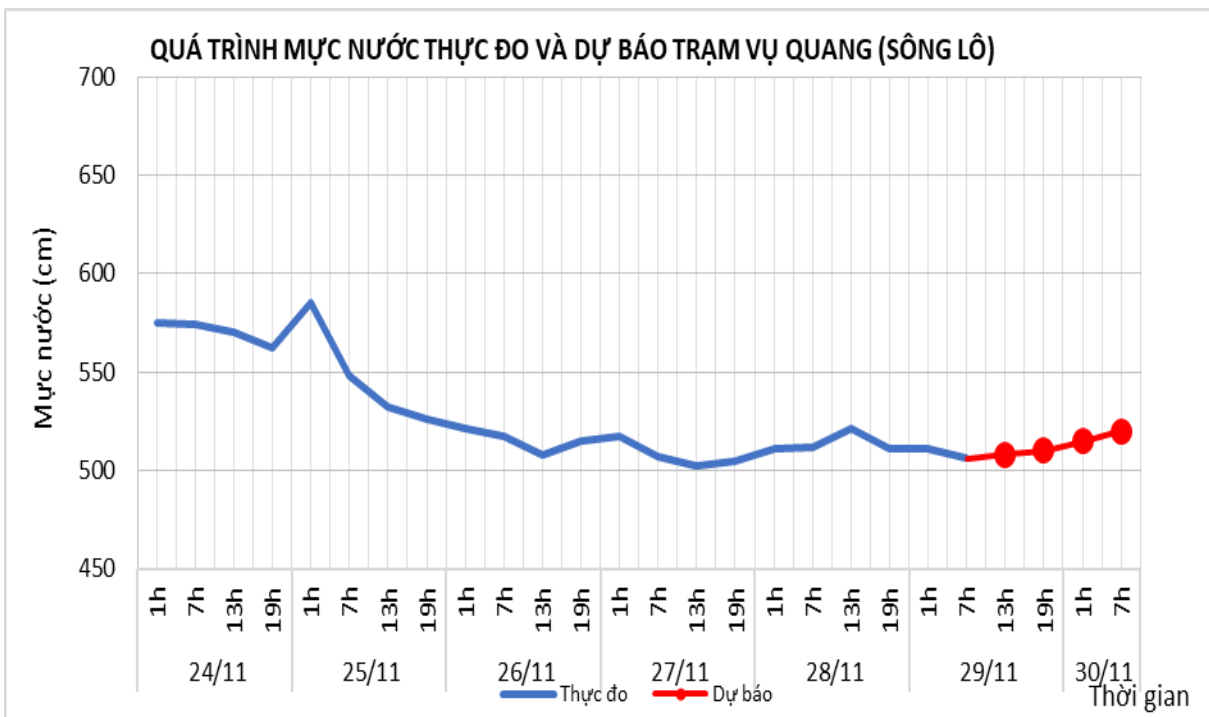
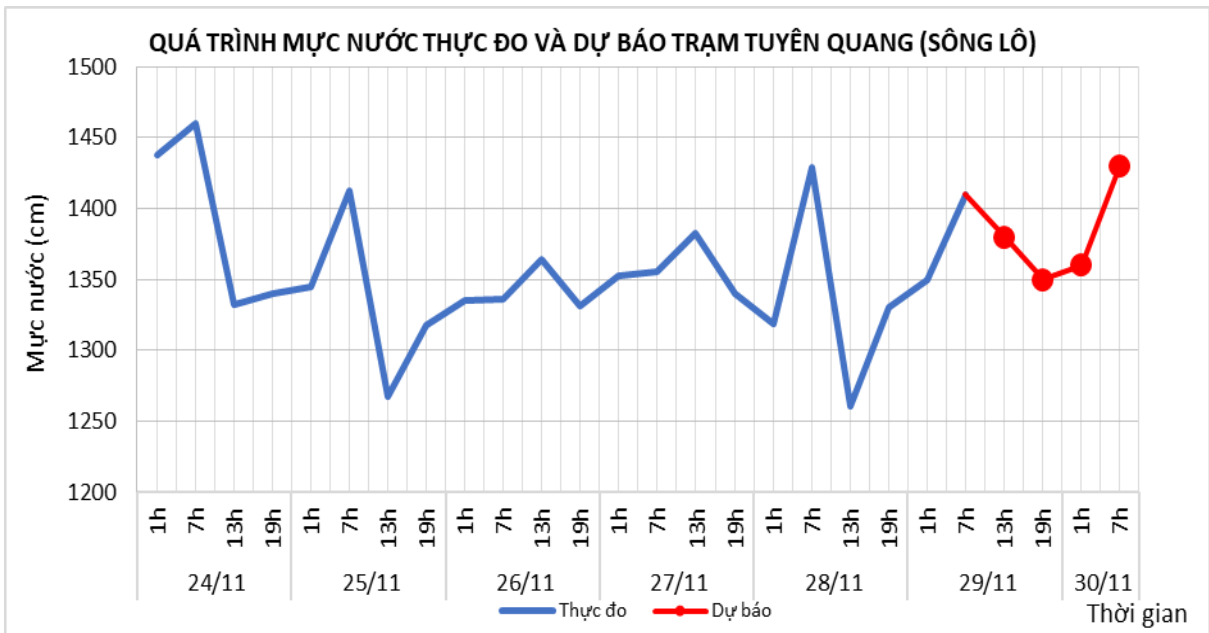
2.2. Lưu vực sông Lô

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Lô tại Tuyên Quang, Vụ Quang đang biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng bởi điều tiết của hồ chứa phía thượng lưu.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước hạ lưu sông Lô tại Tuyên Quang, Vụ Quang tiếp tục biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng bởi điều tiết của hồ chứa phía thượng lưu.



3. Khu vực Đông Bắc

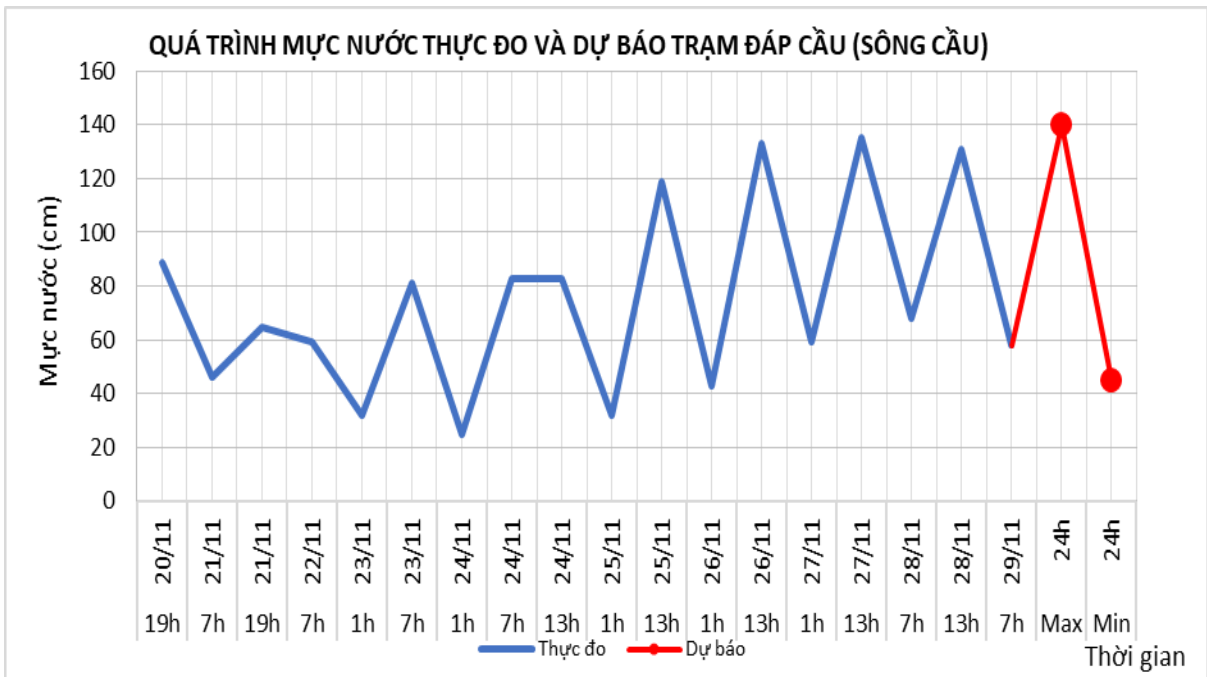
3.1. Lưu vực sông Cầu

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Cầu đang biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước sông Cầu tiếp tục biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của thủy triều.



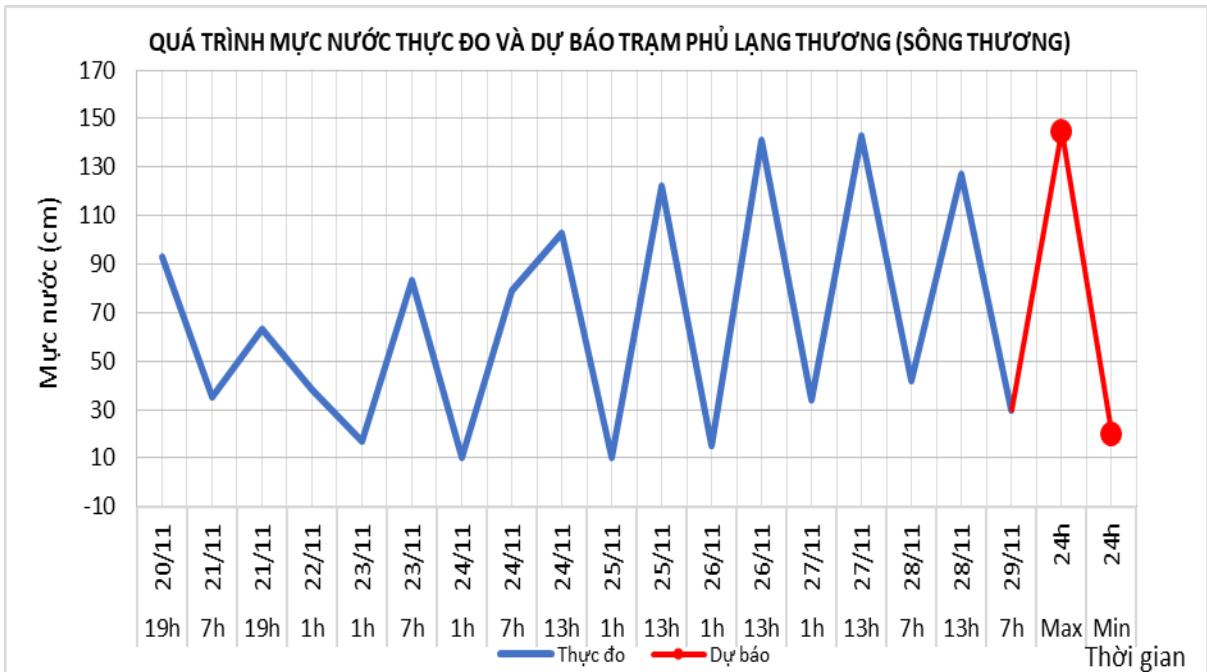
3.2. Lưu vực sông Thương

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Thương tại Phủ Lạng Thương đang biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước sông Thương tại Phủ Lạng Thương tiếp tục biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của thủy triều.



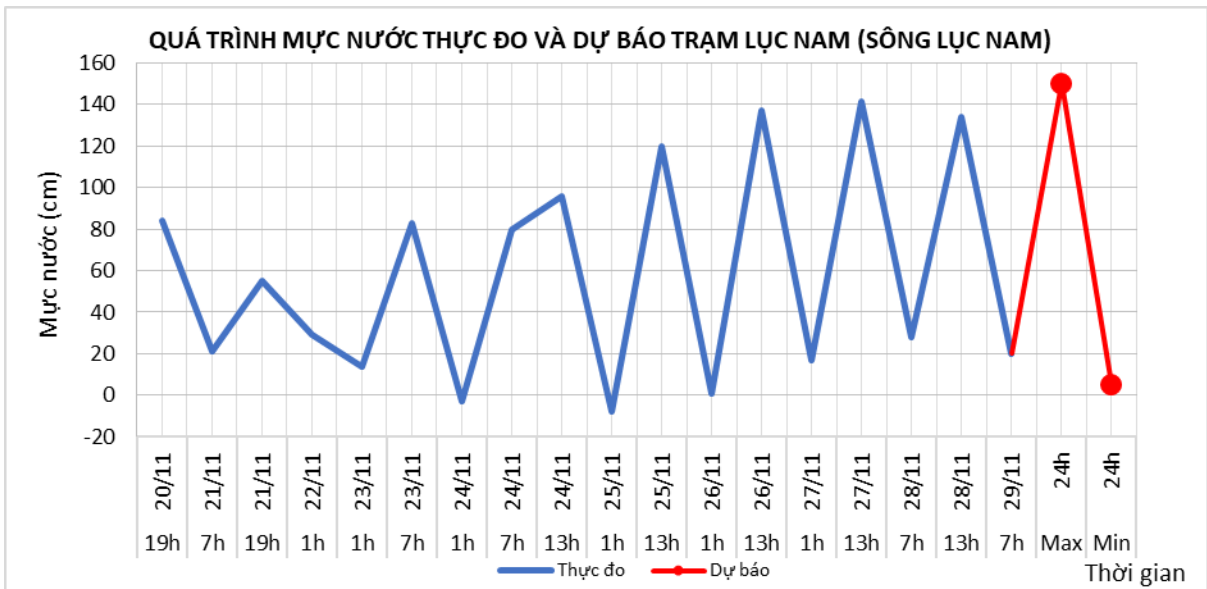
3.3. Lưu vực sông Lục Nam

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Lục Nam đang biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước Sông Lục Nam tiếp tục biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của thủy triều.



4. Khu vực Đồng bằng Bắc Bộ

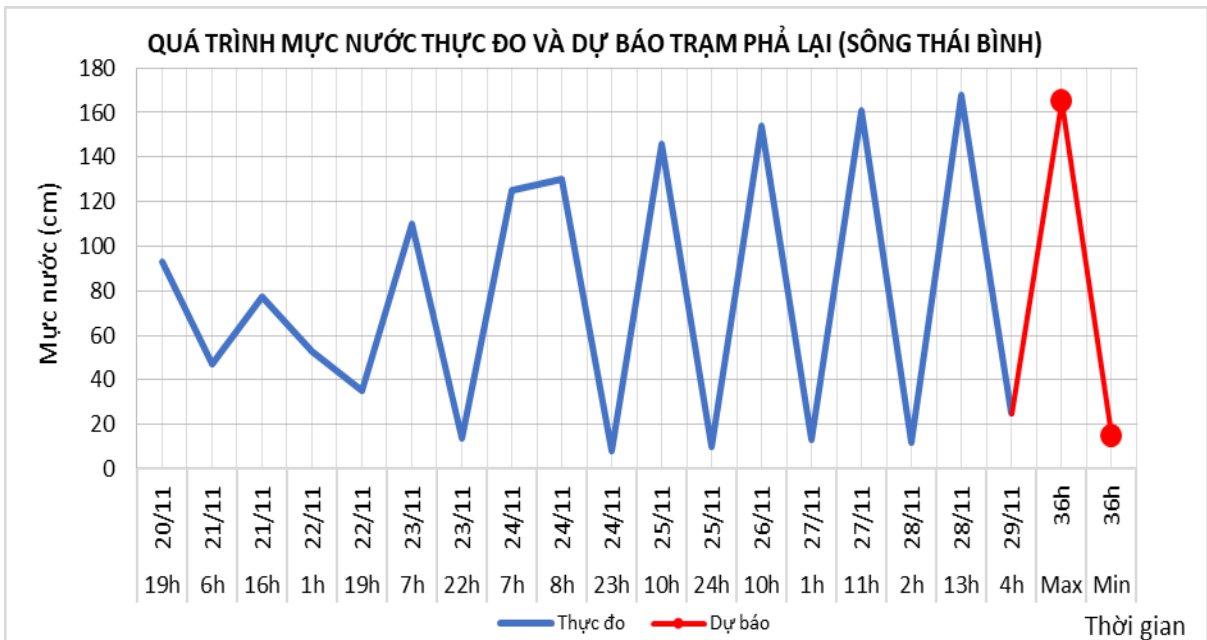
4.1. Lưu vực sông Thái Bình

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước hạ lưu sông Thái Bình tại Phả Lại đang biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của thủy triều. Trong 36 giờ qua mức nước cao nhất tại Phả Lại là 1,68m, mức nước thấp nhất là 0,12m.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước hạ lưu sông Thái Bình tại Phả Lại tiếp tục biến đổi chậm và ảnh hưởng bởi thủy triều. Trong 36h tới mức nước tại Phả Lại cao nhất có khả năng ở mức 1,65m và thấp nhất ở mức 0,15m.



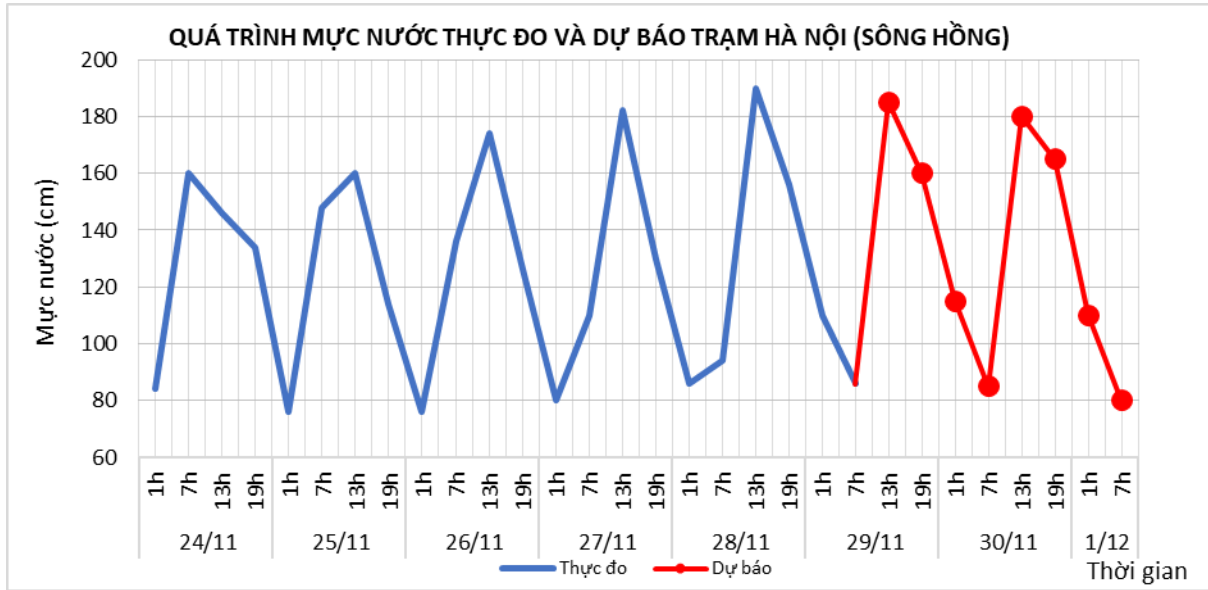
4.2. Lưu vực sông Hồng

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Hồng tại trạm Hà Nội đang biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của thủy triều. Lúc 07h/29/11, mức nước tại trạm Hà Nội là 0,86m.

b. Dự báo, cảnh báo

Mực nước trên sông Hồng tại trạm Hà Nội tiếp tục biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của thủy triều. Đến 07h/01/12 mực nước tại trạm Hà Nội có khả năng ở mức 0,80m.



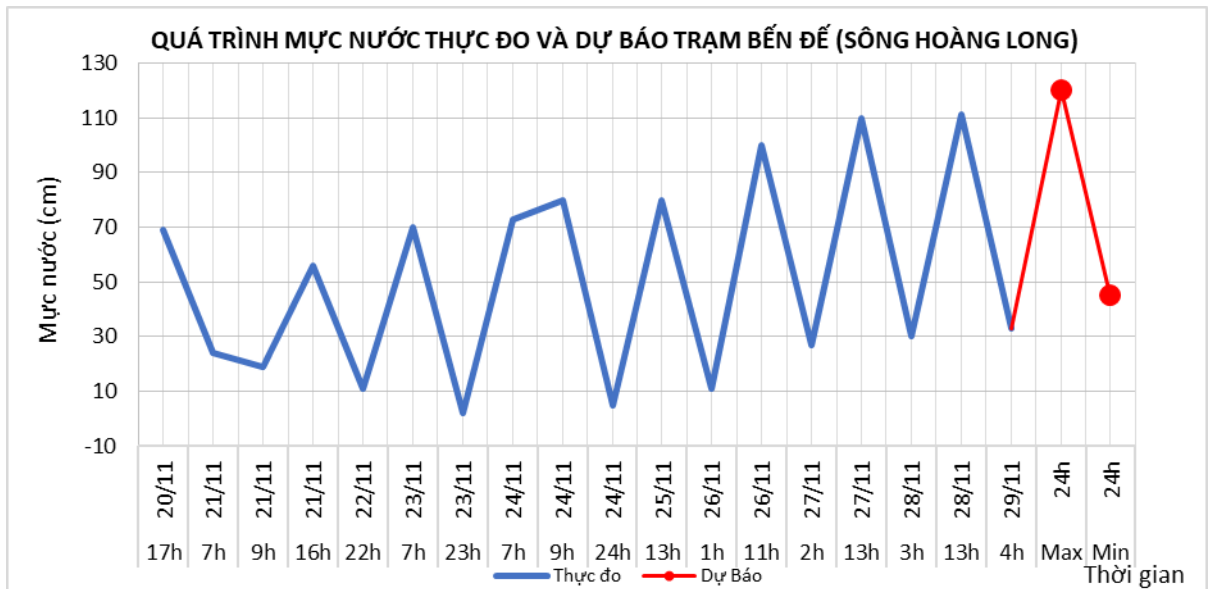
4.3. Lưu vực sông Hoàng Long

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mực nước trên sông Bôi, sông Hoàng Long đang biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mực nước trên sông Hoàng Long tại trạm thủy văn Bến Đẽ sẽ tiếp tục biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của thủy triều.



5. Khu vực Bắc Trung Bộ

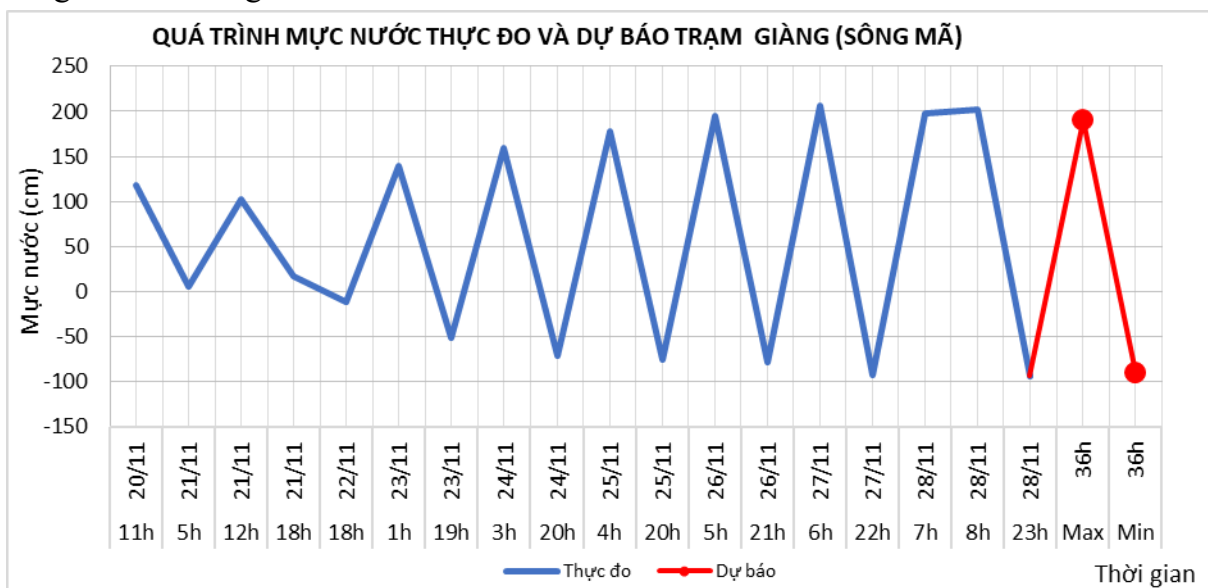
5.1. Lưu vực sông Mã

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mực nước thượng lưu biến đổi chậm, trung lưu dao động theo điều tiết hồ chứa, hạ lưu sông Mã tại Giàng biến đổi theo triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước thượng lưu biến đổi chậm, trung lưu dao động theo điều tiết hồ chứa, hạ lưu sông Mã tại Giàng biến đổi theo triều.



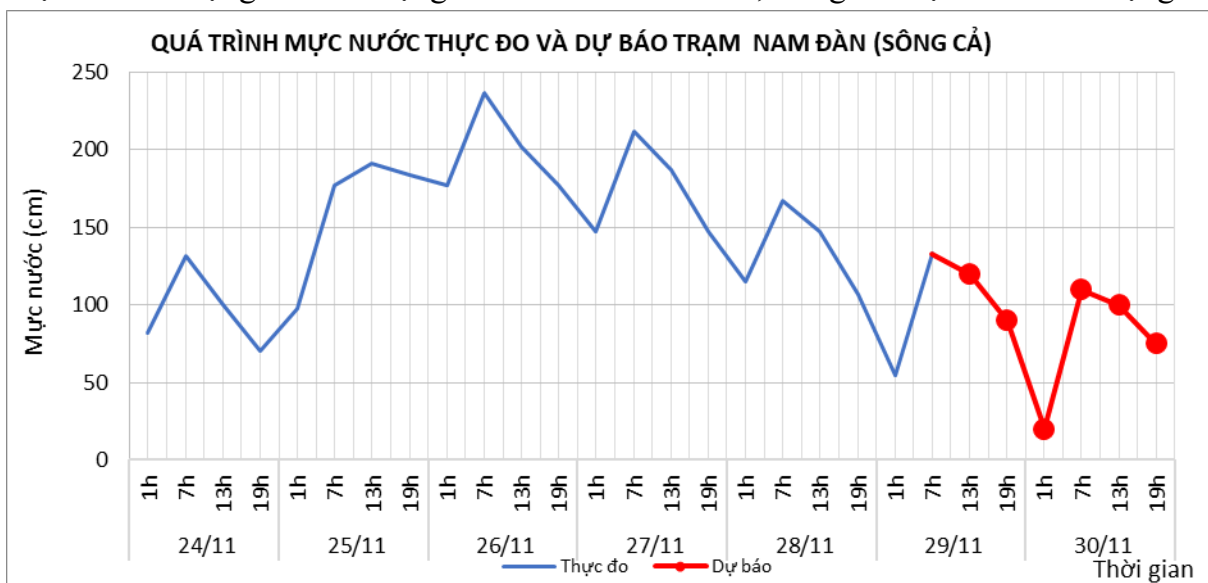
5.2. Lưu vực sông Cả

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước thượng lưu dao động theo điều tiết hồ chứa, trung hạ lưu có dao động.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước thượng lưu dao động theo điều tiết hồ chứa, trung lưu hạ lưu có dao động.



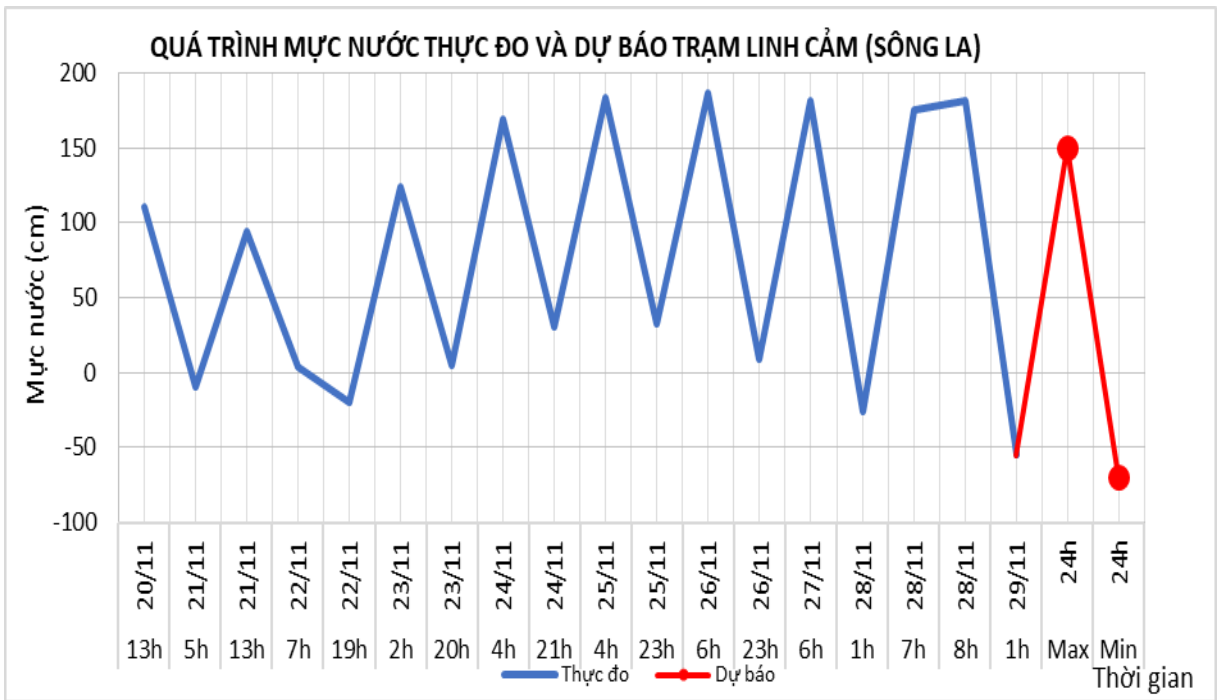
5.3. Lưu vực sông La

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Ngàn Sâu, Ngàn Phố biến đổi chậm; hạ lưu sông La dao động theo triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước sông Ngàn Sâu, Ngàn Phố biến đổi chậm; hạ lưu sông La dao động theo triều.



6. Khu vực Trung Trung Bộ

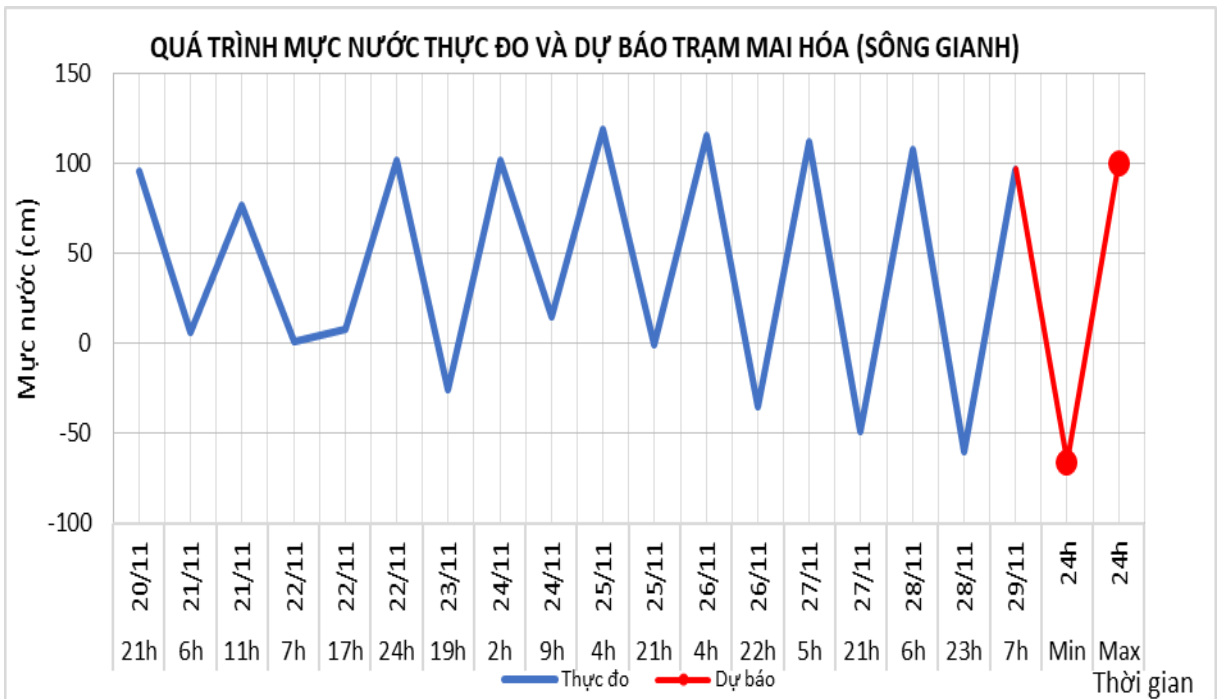
6.1. Lưu vực sông Gianh

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước thượng lưu sông Gianh biến đổi chậm, hạ lưu dao động theo triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước thượng lưu biến đổi chậm, hạ lưu dao động theo triều.



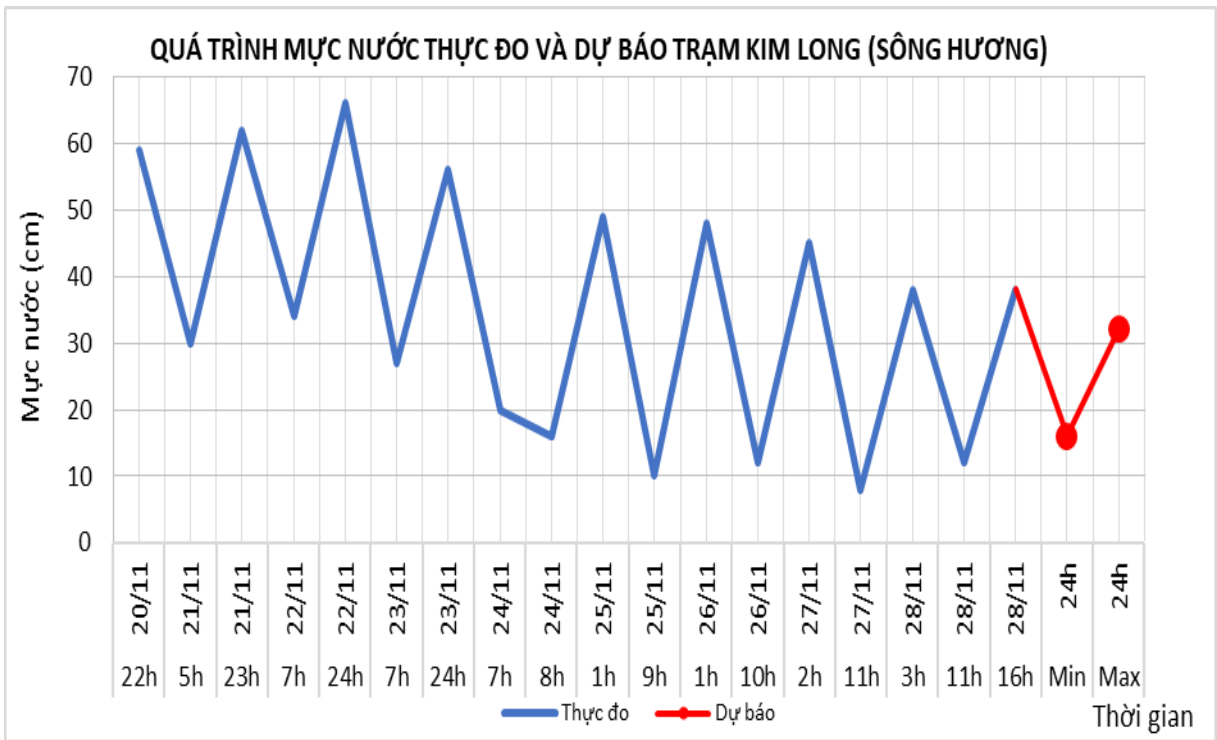
6.2. Lưu vực sông Hương

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông dao động theo điều tiết hồ chứa.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước sông dao động theo điều tiết hồ chứa.



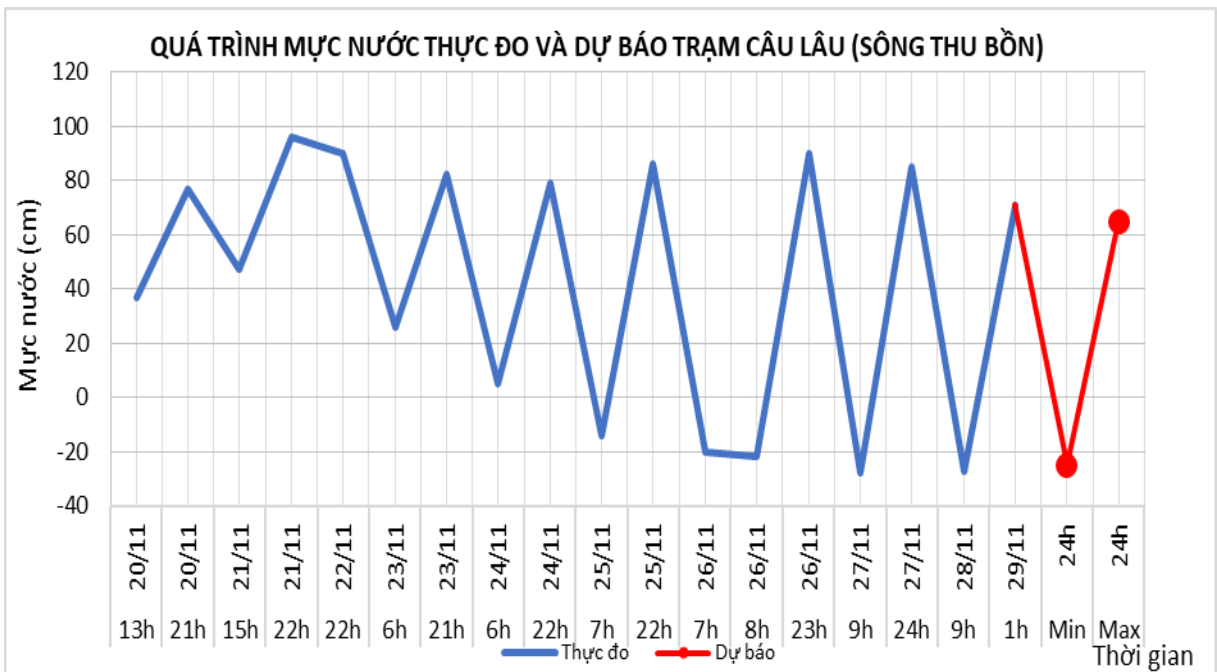
6.3. Lưu vực sông Vu Gia Thu Bồn

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Vu Gia - Thu Bồn biến đổi chậm.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước biến đổi chậm.



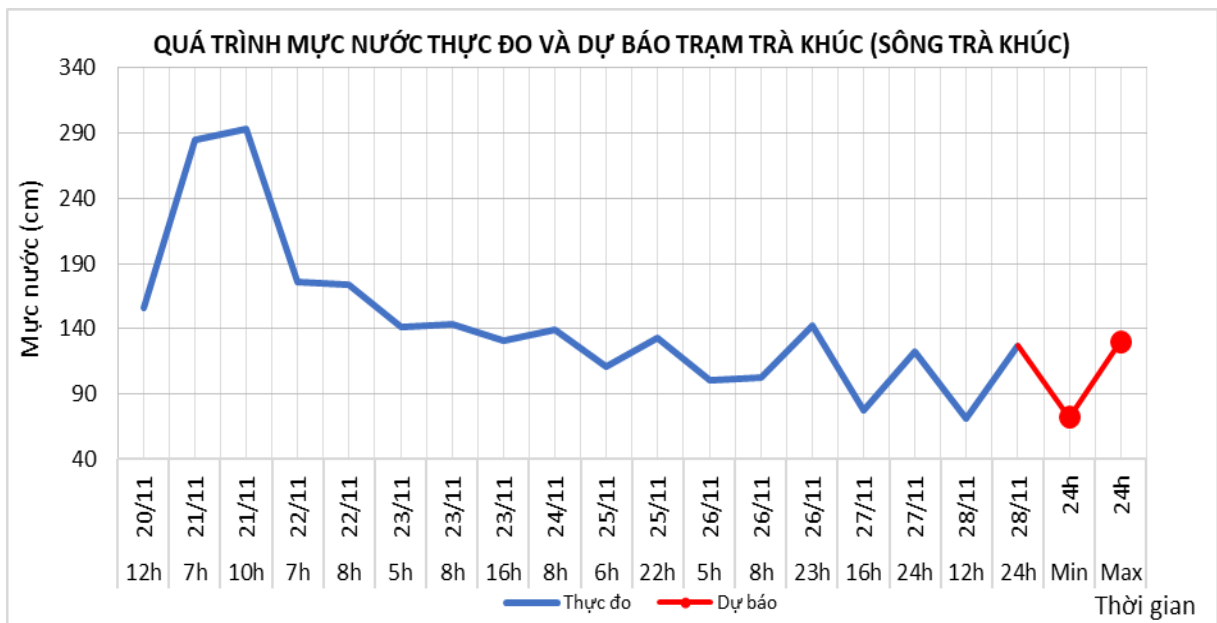
6.4. Lưu vực sông Trà Khúc

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Trà Khúc biến đổi chậm.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước biến đổi chậm.



6.5. Các sông khác

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước biến đổi chậm.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước biến đổi chậm.

Cảnh báo: Từ ngày 01-04/12, trên các sông từ Quảng Trị đến Quảng Ngãi có khả năng xuất hiện một đợt lũ, biên độ lũ lên ở thượng lưu các sông từ 3,0-5,0m, hạ lưu các sông từ 1,0-2,5m. Đỉnh lũ trên hạ lưu các sông chính ở Quảng Trị đến Quảng Nam lên mức báo động (BD)1 và trên BD1; các sông ở Quảng Ngãi lên mức báo động BD1-BD2, có sông trên BD2.

Nguy cơ xảy ra lũ quét, sạt lở đất ở trung du, vùng núi và ngập lụt vùng trũng thấp, ven sông, khu đô thị tại các tỉnh từ Quảng Trị đến Quảng Ngãi.

7. Khu vực Nam Trung Bộ

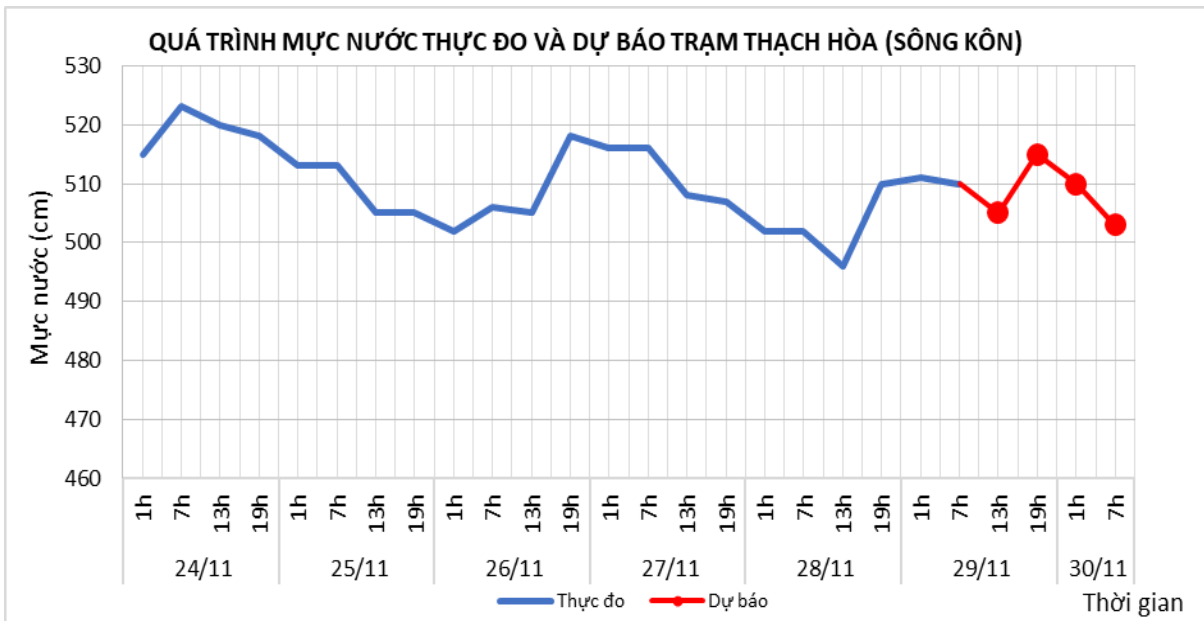
7.1. Lưu vực sông Kôn

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước có dao động.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước có dao động.



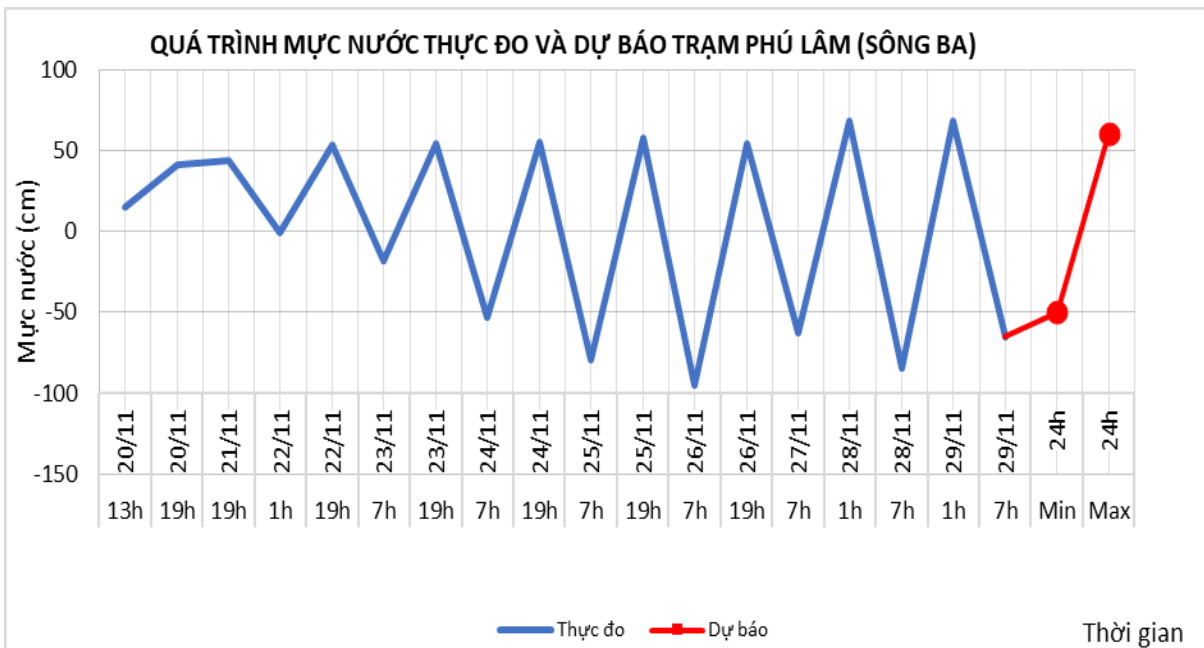
7.2. Lưu vực sông Ba

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước thượng lưu biến đổi chậm, trung lưu dao động theo điều tiết hồ chứa, hạ lưu biến đổi theo triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên thượng lưu sông Ba biến đổi chậm; hạ lưu dao động theo điều tiết của hồ chứa và thủy triều.



7.3. Các sông khác

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên các sông biến đổi chậm.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước biến đổi chậm.

Cảnh báo: Từ ngày 01-04/12, trên các sông ở Bình Định có khả năng xuất hiện một đợt lũ,

biên độ lũ lên ở thượng lưu các sông từ 3,0-5,0m, hạ lưu các sông từ 1,0-2,5m. Đỉnh lũ trên hạ lưu các sông ở Bình Định lên mức lên mức BĐ1-BĐ2, có sóng trên BĐ2. Nguy cơ xảy ra lũ quét, sạt lở đất ở trung du, vùng núi và ngập lụt vùng trũng thấp, ven sông, khu đô thị tại Bình Định.

8. Khu vực Tây Nguyên

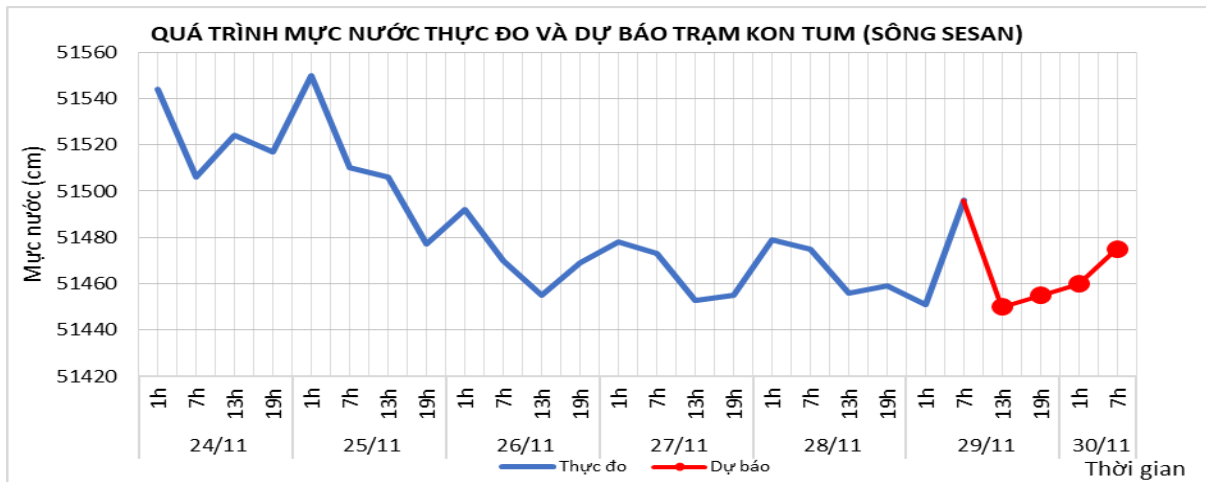
8.1. Lưu vực sông Sê San

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên các sông dao động theo điều tiết hồ chứa thủy điện.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên các sông dao động theo điều tiết hồ chứa thủy điện.



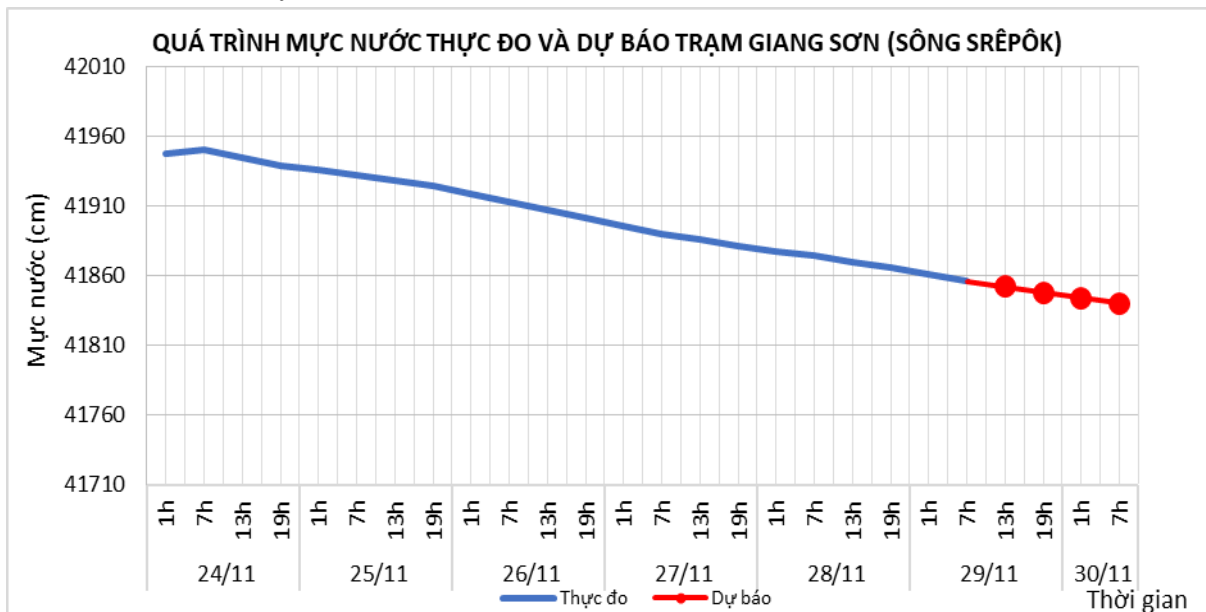
8.2. Lưu vực sông Srêpôk

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Krông Ana xuống chậm; các sông khác dao động theo điều tiết của hồ chứa thủy điện.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước sông Krông Ana tiếp tục xuống chậm; các sông khác dao động theo điều tiết của hồ chứa thủy điện.



8.3. Các sông khác

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Sông Đăk Nông mực nước dao động ở mức trên BĐ2 do chịu ảnh hưởng công trình thi công phía hạ lưu. Các sông khác mực nước biến đổi chậm.

b. Dự báo, cảnh báo

Mực nước dao động.

9. Khu vực Nam Bộ

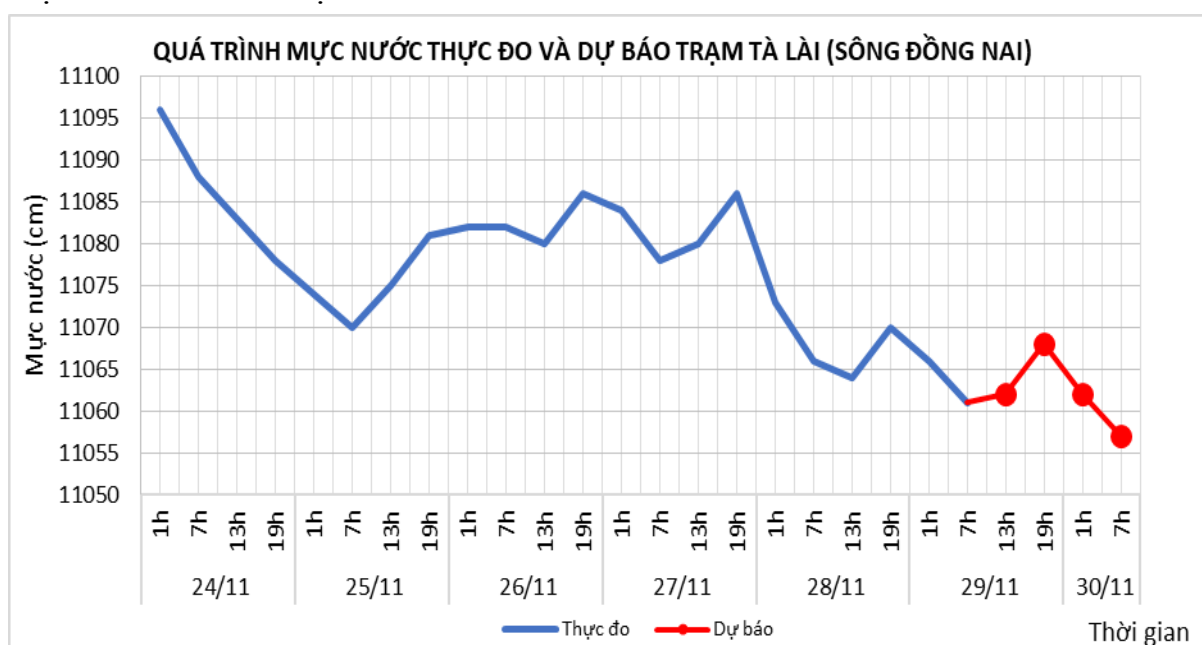
9.1. Lưu vực sông Đồng Nai

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mực nước biến đổi chậm.

b. Dự báo, cảnh báo

Mực nước biến đổi chậm.



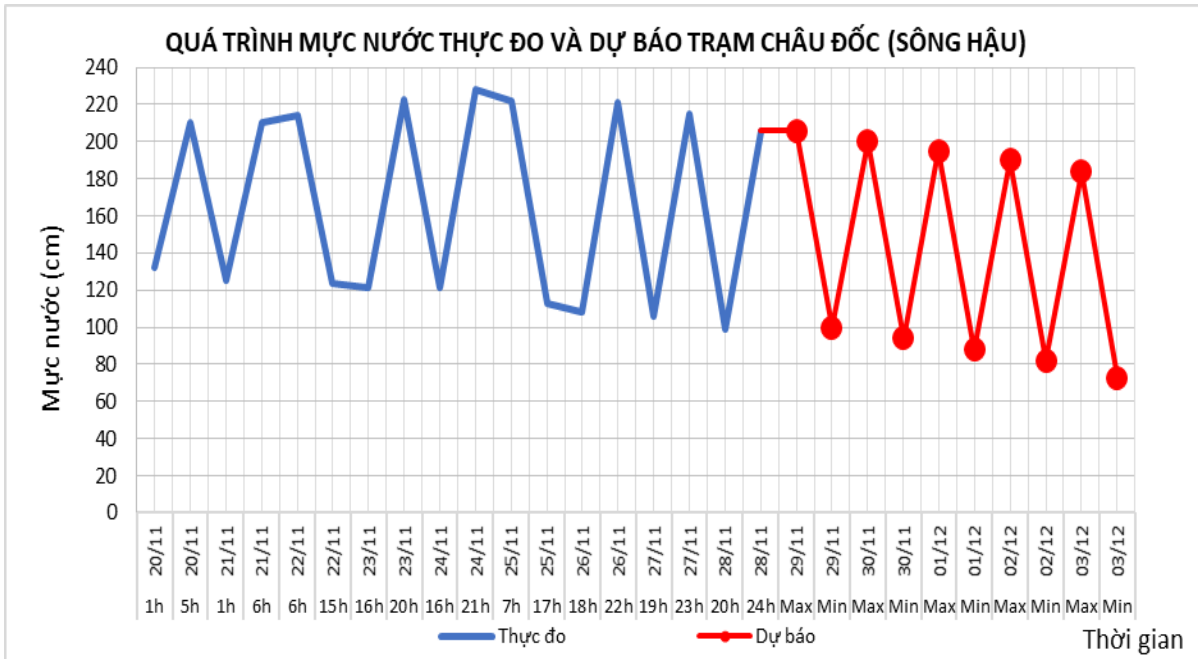
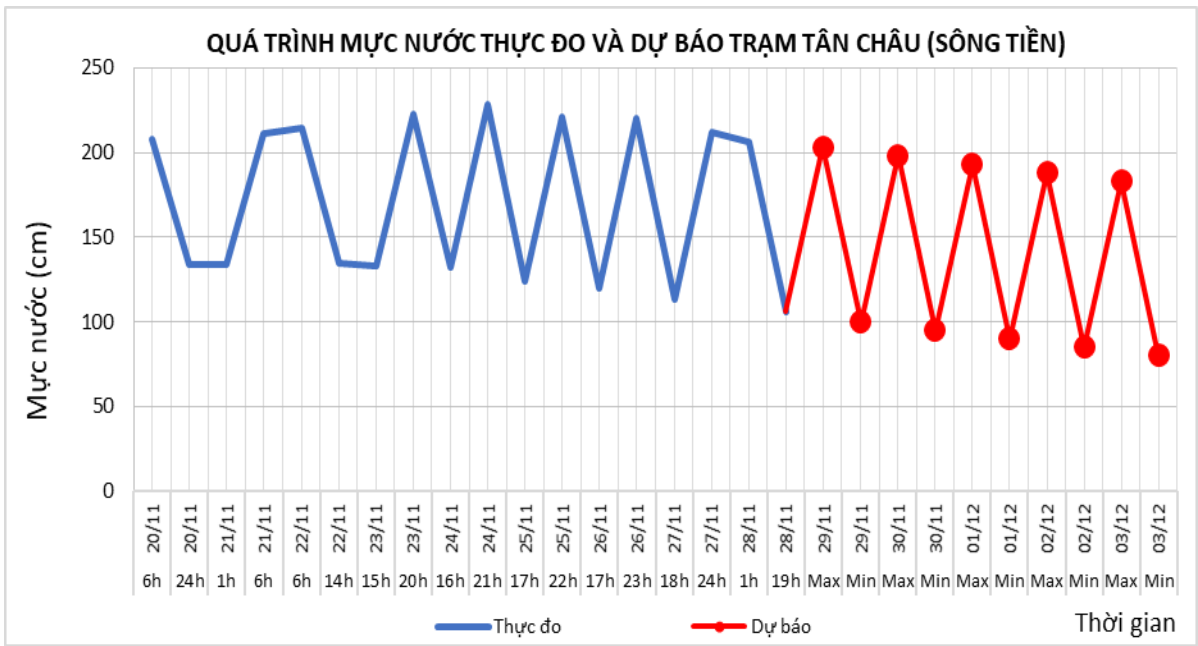
9.2. Lưu vực sông Cửu Long

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mực nước đầu nguồn sông Cửu Long biến đổi theo triều. Mực nước cao nhất ngày 28/11 trên sông Tiền tại Tân Châu 2,06m; trên sông Hậu tại Châu Đốc 2,06m.

b. Dự báo, cảnh báo

Mực nước đầu nguồn sông Cửu Long biến đổi theo triều. Đến ngày 03/12 mực nước cao nhất ngày tại Tân Châu ở mức 1,83m; tại Châu Đốc ở mức 1,84m.



II. Bảng mực nước, lưu lượng thực đo và dự báo các trạm

Sông	Trạm	Mực nước thực đo (cm)				Mực nước dự báo (cm)															
		13h-28/11	19h-28/11	1h-29/11	7h-29/11	13h-29/11		19h-29/11		1h-30/11		7h-30/11		13h-30/11		19h-30/11		1h-01/12		7h-01/12	
Đà	Hồ Hòa Bình (*)	383	448	182	78	400	↑	360	↓	180	↓	320	↑								
Thao	Yên Bái	2531	2516	2494	2477	2470	↓	2465	↓	2460	↓	2450	↓								
Thao	Phú Thọ	1258	1250	1242	1238	1230	↓	1225	↓	1220	↓	1210	↓								
Lô	Tuyên Quang	1261	1330	1350	1410	1380	↓	1350	↓	1360	↑	1430	↑								
Lô	Vụ Quang	521	511	511	506	508	↑	510	↑	515	↑	520	↑								
Hồng	Hà Nội	190	156	110	86	185	↑	160	↓	115	↓	85	↓	180	↑	165	↓	110	↓	80	↓
Cả	Nam Đàn	147	107	55	133	120	↓	90	↓	20	↓	110	↑	100	↓	75	↓				
Kôn	Thanh Hòa	496	510	511	510	505	↓	515	↑	510	↓	503	↓								
Đăkbla	Kon Tum	51456	51459	51451	51496	51450	↓	51455	↑	51460	↑	51475	↑								
Krông Ana	Giang Sơn	41870	41866	41862	41856	41852	↓	41848	↓	41844	↓	41840	↓								
Đồng Nai	Tà Lài	11064	11070	11066	11061	11062	↑	11068	↑	11062	↓	11057	↓								

Ghi chú: (*): Q m³/s

Sông	Trạm	Thực đo 24h và 36h qua				Dự báo 24h và 36h tới			
		Mực nước cao nhất		Mực nước thấp nhất		Mực nước cao nhất		Mực nước thấp nhất	
Cầu	Đáp Cầu	131	↓	58	↓	140	↑	45	↓
Thương	Phủ Lạng Thương	127	↓	30	↑	145	↑	20	↓
Lục Nam	Lục Nam	134	↓	20	↑	150	↑	5	↓
Thái Bình	Phả Lại (**)	168	↑	12	⇒	165	↓	15	↑
Hoàng Long	Bến Đẽ	111	↑	33	↑	120	↑	45	↑
Mã	Giàng (**)	202	↓	-94	↓	190	↓	-90	↑
La	Linh Cảm	182	↑	-55	↓	150	↓	-70	↓
Gianh	Mai Hóa	97	↓	-60	↓	100	↑	-66	↓
Hương	Kim Long	38	⇒	12	↑	32	↓	16	↑
Thu Bồn	Câu Lâu	71	↓	-27	↑	65	↓	-25	↑
Trà Khúc	Trà Khúc	127	↑	71	↓	130	↑	72	↑
Đà Rằng	Phú Lâm	68	⇒	-65	↑	60	↓	-50	↑

Ghi chú: Các trạm (**) lấy giá trị thực đo 36 giờ qua và dự báo 36 giờ tới

Khu vực Nam Bộ:

Sông	Trạm	Mức nước cao nhất ngày (cm)										Mức nước thấp ngày (cm)													
		Thực đo		Dự báo								Thực đo		Dự báo											
		28/11	29/11	30/11	01/12	02/12	03/12	04/12	05/12	06/12	07/12	08/12	09/12	10/12	11/12	12/12	13/12	14/12	15/12	16/12	17/12	18/12			
Sông Tiền	Tân Châu	206	↓	203	↓	198	↓	193	↓	188	↓	183	↓	106	↓	100	↓	95	↓	90	↓	85	↓	80	↓
Sông Hậu	Châu Đốc	206	↓	206	→	200	↓	195	↓	190	↓	184	↓	99	↑	100	↑	94	↓	88	↓	82	↓	73	↓

Thời gian ban hành bản tin tiếp theo: 10h30' ngày 30/11

Tin phát lúc: 10h30'

**Người chịu trách nhiệm
ban hành bản tin**
Bùi Đình Lập-Phùng Tiến Dũng